

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/DS-ST

Ngày: 16 tháng 4 năm 2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Thu.

2. Ông Hà Ngọc Lĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng chính sách xã hội (NHCSXH) Việt Nam.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận H, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật:

- Ông Dương Quyết T - Tổng giám đốc NHCSXH Việt Nam.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông **Dương Anh T** - Giám đốc NHCSXH huyện T, tỉnh P (văn bản ủy quyền: Quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016).

2. *Bị đơn:* Anh **Đàm Văn B**, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị **Lê Thị H**, sinh 1976.

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P.

Ông T, anh B, chị H có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Anh T trình bày:

Ngân hàng chính sách xã hội đã cho hộ anh Đàm Văn B, người thừa kế là chị Lê Thị H (vợ anh B) vay 2 khoản, hình thức vay tín chấp (không phải thế chấp tài sản), cụ thể như sau:

Khoản 1: NHCSXH PGD Thanh Ba có cho hộ anh B vay số tiền 30.000.000đ, lãi suất 0,9%/ tháng, tại hợp đồng vay khế ước số 6000001100041362 chương trình cho vay hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn, thời hạn vay 36 tháng, ngày

vay 21/8/2013, ngày trả nợ 21/8/2016. Mục đích sử dụng vốn vay: Mua trâu sinh sản và làm chuồng.

Đến nay dư nợ trong hạn của anh B tính đến ngày 16/4/2018 là:

Gốc: 30.000.000đ, lãi 11.197.000 đ. Tổng 43.010.500 đồng

Khoản 2: NHCSXH PGD Thanh Ba có cho hộ anh B vay số tiền 19.000.000, lãi suất 0,65 %/ tháng, tại hợp đồng vay khế ước số 1202070008 chương trình cho vay học sinh sinh viên, thời hạn vay 72 tháng, ngày vay 14/11/2012, ngày trả nợ 21/11/2018. Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí cho con học tập, đến nay dư nợ một phần gốc và lãi.

Mặc dù khoản vay thứ 2 chưa đến hạn trả nợ cuối cùng, tuy nhiên đã đến hạn trả gốc phân kỳ, lãi và được gia hạn nhiều lần nhưng anh B vẫn không trả, số tiền vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Hộ vay đã được Ngân hàng CSXH huyện Thanh Ba, tổ trưởng tổ TK&VV, Tổ chức hội nhận ủy thác và UBND xã Đ đơn đốc nhiều lần theo biên bản làm việc ngày 05/7/2016, biên bản làm việc ngày 07/11/2016, 23/6/2017, 09/01/2018, 22/01/2018, 22/3/2018.

Tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay vốn sinh viên, yêu cầu anh B trả nợ gốc và lãi theo đúng hợp đồng vay vốn kinh doanh.

Bị đơn là anh Đàm Văn B và chị H trình bày:

Anh chị đã làm đơn xin vay của Ngân hàng chính sách xã hội tại PGD Thanh Ba số tiền: 30.000.000đ, còn 10.000.000đ chương trình vay vốn sinh viên. Trước đó ngày 16/11/2012 anh có vay 9.000.000đ vốn sinh viên, hạn trả nợ 21/9/2019 và số vay vốn sinh viên 19.000.000đ ngân hàng duyệt vay chung một quyển sổ, số nợ vay vốn sinh viên của anh chưa đến hạn trả. Anh không chấp nhận về việc ngân hàng yêu cầu anh trả cả tiền vay vốn sinh viên.

Đối với các khoản vay của anh chị chủ yếu là vay hộ bà Hoàng Thị T, nay bà T không trả gốc và lãi nên vợ chồng anh chị khó khăn đề nghị NHCS XH tạo điều kiện giãn nợ.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần khởi kiện được giữ nguyên và đình chỉ nội dung rút yêu cầu .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, đại diện theo ủy quyền là ông Dương Anh T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với anh Đàm Văn B. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Tòa án không tiến hành hòa giải do Đại diện của nguyên đơn từ chối hòa giải, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Hai bên đều thống nhất: Ông Đàm Văn B có vay của Ngân hàng CSXH PGD Thanh Ba 2 khoản tiền 30.000.000đ và 19.000.000đ tiền gốc, khi vay không có tài sản bảo đảm, về lãi và thời hạn thanh toán nợ theo hợp đồng như ông Dương Anh T trình bày nên là tình tiết không phải chứng minh.

Hai bên đương sự chưa thống nhất được về thời điểm và phương thức trả nợ, cụ thể phía nguyên đơn yêu cầu anh B trả nợ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng. Bị đơn không có khả năng thanh toán tại thời điểm hiện tại. Theo quy định của pháp luật và hợp đồng hai bên ký kết thì bên bị đơn phải thanh toán nợ đến hạn.

Đối với khoản vay vốn cho sinh viên nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện vì vậy cần đình chỉ giải quyết.

Đối với các khoản vay, bị đơn cho rằng là vay hộ bà Hoàng Thị T, nay bà T không trả gốc và lãi nên bị đơn khó khăn không trả được nợ. Nội dung này không là vấn đề cần giải quyết của vụ án, là quan hệ dân sự khác. Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng được ký kết.

Bị đơn và người có quyền lợi liên quan là vợ chồng, việc vay nợ là vay nợ chung, nên cần buộc nghĩa vụ cho cả hai vợ chồng theo quy định của pháp luật

[3] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, Bị đơn có hoàn cảnh khó khăn có đơn xin miễn giảm án phí được địa phương xác nhận nên miễn $\frac{1}{2}$ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474, khoản 2 Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 1 Điều 147; Khoản 2 Điều 244; Điều 271, khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án:

- **Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đã rút của nguyên đơn đối với khoản tiền vay theo hợp đồng số 1202070008, ngày vay 14/11/2012.

2/ Buộc anh Đàm Văn B và chị Lê Thị H phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam khoản tiền nợ gốc là 30.000.000đ tiền gốc vay vốn theo hợp đồng số 6000001100041362 ngày 21/8/2013 và khoản tiền lãi phát sinh theo hợp đồng là 11.197.000 đ. Tổng 43.010.500 đồng (bốn mươi ba triệu, không trăm mười ngàn năm trăm đồng)

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người có nghĩa vụ nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Anh Đàm Văn B phải nộp 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nguyễn Quang Vũ